TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 483/2020/DS-PT Ngày: 31 - 12 - 2020 V/v tranh chấp "Yêu cầu chấm dứt hành vi ngăn cản và hủy văn bản số 44/UBND ngày 22/8/2018 của Ủy ban nhân dân Phường D thị xã G".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Hiệp.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy.

Bà Lê Thị Hồng Tâm.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thanh Thủy - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 446/2020/TLPT-DS ngày 03 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp "Yêu cầu chấm dứt hành vi ngăn cản và hủy văn bản số 44/UBND ngày 22/8/2018 của Ủy ban nhân dân Phường D thị xã G".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 140/2020/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 526/2020/QĐ-PT ngày 06 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Hồ Văn H**, sinh năm 1975 (có mặt);

Địa chỉ: Khu phố 5, Phường D, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*:

1/ Ông **Đặng Minh Ch**, sinh năm 1965 (có mặt);

Địa chỉ: Khu phố 5, Phường D, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

2/ Ông **Nguyễn Văn Ch1**, sinh năm 1970 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp L, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân Phường D, thị xã G, tỉnh Tiền Giang;

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Ch1; Chức vụ: Chủ tịch (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố 3, Phường 4, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bà Phạm Thị Ngọc T, sinh ngày 20/9/1974 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố 5, Phường D, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện theo ủy quyền: ông Hồ Văn H, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố 5, Phường D, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

-Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Hồ Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn ông Hồ Văn H trình bày:

Nguồn gốc đất ông nhận chuyển nhượng từ bà Vương Thị Lệ Th, thửa đất số 67, tờ bản đồ số 6, diện tích 312m^2, ranh đất phía trước giáp đường Nguyễn Trọng H, phía sau giáp đường hẻm, địa chỉ khu phố 5, Phường 4, thị xã G, tỉnh Tiền Giang. Ông đã được Ủy ban nhân dân thị xã G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00595 ngày 22/11/2012. Khi bà Th chuyển nhượng đất cho ông trên đất có nhà và có phần diện tích đất phía sau hàng rào giáp hẻm ngang 10m, dài 2m, tổng diện tích 312m^2 như trong sổ, đất nền trống. Phần đất này, khi ông đổ bê tông làm nền thì ông Đặng Minh Ch ngăn chặn không cho, nhằm phục vụ lợi ích riêng của ông Châu, để có sân rộng làm đám tiệc, chỗ để xe, ông Châu dùng bạo lực ngăn không cho ông xây hàng rào.

Ngày 13/4/2018, ông gửi đến Ủy ban nhân dân Phường D đơn xin xác nhận mốc ranh giới đất của ông. Ngày 18/5/2018, Cán bộ địa chính thị xã đo đạc lại đất của ông. Sau khi ông nhận kết quả đo đạc lại đất, Chủ tịch Nguyễn Văn Ch1 mời ông đến thống nhất cho ông di dời hàng rào theo đúng vị trí đất của ông (có biên bản ngày 04/7/2018).

Khi ông tiến hành di dời hàng rào, ông Đặng Minh Ch ngăn chặn, ông trình báo về Ủy ban nhân dân Phường D, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường D ông Nguyễn Văn Ch1 trả lời cho ông văn bản số 44/UBND ngày 22/8/2018. Nội dung văn bản của Chủ tịch phường 4 trả lời làm mất quyền sỡ hữu hợp pháp của ông. Văn bản trả lời không đúng sự việc. Vì khi chuyển nhượng đất cho ông, giữa ông và bà Vương Thị Lệ Th không có thống nhất hiện trạng thửa đất mà bà Th có cho ông biết đất còn phía ngoài hàng rào sau nhà, sau này muốn di dời hàng rào đúng với diện tích đất như trong sổ thì tùy ông. Bởi vì lẽ này, ngày 07/9/2018 bà Th đến Ủy ban nhân dân Phường 2 xin xác nhận, công chứng, chúng thực số 443 Quyển số 01/2018-SCT/CK,ĐC. Trước đây Chủ tịch có căn cứ vào giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông, Ủy ban nhân dân thị xã cấp ngày 22/11/2012 và căn cứ biên bản đo đạc của Chi nhánh văn phòng đăng

ký đất đai thị xã G ngày 22/5/2018, trả lời thống nhất cho ông di dời hàng rào theo đúng diện tích trên đất như giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Văn bản trả lời xác minh 04 hộ dân khẳng định có hiến đất mở đường Nguyễn Trọng H rộng ra, nhưng tất cả giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất của người dân hiến đất không có điều chỉnh giảm. Qua đây kết luận: đất của ông bị mất do hiến đất mở rộng đường Nguyễn Trọng H chứ không phải mất đất do làm hàng rào chừa hẻm phía sau nhà. Rõ ràng đất này là của ông nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 22/11/2012 và ngày 18/5/2018 vừa qua cán bộ địa chính thị xã đo đạc lại, kết quả đo đạc, diện tích đất đúng 312m^2, ranh đất phía trước giáp đường Nguyễn Trọng H, phía sau giáp đường hẻm, vẫn nguyên hình thể (Ranh đất của ông phía trước giáp đường Nguyễn Trọng H, phía sau giáp hẻm, khi đo đạc lại Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường D cũng đã ký tên đóng dấu xác nhận; Giám đốc chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai duyệt chứng nhận ngày 22/5/2018).

Đường Nguyễn Trọng H đã mở rộng và hoàn thiện diện tích mặt đường trước năm 2000. Đất của ông trực thuộc quyền sở hữu hợp pháp của riêng ông sử dụng, không liên quan gì đến việc mở rộng đường Nguyễn Trọng H trước kia. Ngày 15/5/2018, cán bộ địa chính thị xã đo đạc lại đất của ông, thửa đất số 67, tờ bản đồ số 6, diện tích 312m^2. Kết quả đo đạc có thêm tờ phóng to sơ đồ thửa đất chỉ rõ 2 phần đất: Phần đất phía trong hàng rào 291,5m^2; Phần đất ngoài hàng rào giáp đường hẻm sau nhà ông diện tích 22,9m^2.

Nay ông yêu cầu: Ông Đặng Minh Ch chấm dứt hành vi ngăn cản ông xây dựng hàng rào. Hủy văn bản số 44/UBND ngày 22/8/2018 của Ủy ban nhân dân Phường D, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn ông Đặng Minh Ch trình bày:

Vào năm 1990, ông và Nguyễn Thị Màu có mua một miếng đất của bà Nguyễn Thị Khá, toạ lạc tại khóm 5, phường 4 với diện tích 400m^2. Ông có xây 01 căn nhà còn phần trước để lại ông mở lối đi chung làm đường công cộng cho tập thể nhân dân, bà con lối xóm cùng đi giáp ranh với miếng đất của ông H hiện tại đang ở. Chủ đất cũ tên Vương Thị Lệ Th muốn xây hàng rào nên bà đã mua 03 cây dừa của ông giáp ranh với đất của bà Th để tiện cho việc xây tường rào. Khi mua 03 cây dừa, bà Th nhờ ông Bùi Đặng Ngàn là Công an tại thời điểm đó đúng ra đưa tiền cho vợ chồng ông với số tiền 300.000 đồng/cây.

Trước khi ông H về ở đã có hai ba chủ trước ở rồi mà không có ai tranh chấp gì về đất này. Còn ông H mới về khoảng 2-3 năm ông nói thiếu đất nên lấn ra tường rào lấy đường công cộng để sử dụng riêng cho mình. Khi ông H dời ra, ông có mời chính quyền địa phương và bà con hàng xóm họp tại trụ sở để giải quyết đất đang tranh chấp nhưng chính quyền địa phương xử không thành. Ông không đồng ý với yêu cầu của ông Hồ Văn H bởi vì phần đất đang tranh chấp hiện tại là lối đi công cộng không phải đất của ông H, phần đất của ông H chỉ đến hàng rào hiện hữu của ông H.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Ch1 trình bày:

Ông vẫn giữ nguyên văn bản số: 44/UBND ngày 22/8/2018 của Ủy ban nhân dân Phường D, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Ch1 - Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường D, thị xã G trình bày:

Không có ý kiến đối với yêu cầu của người khởi kiện. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Bản án dân sự sơ thẩm số 140/2020/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang, đã áp dụng:

- Căn cứ khoản 2 Điều 26, Khoản 1 Điều 34, Điều 35; Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 và 2 Điều 12 của Luật Đất đai năm 2013;

- Căn cứ Điều 169 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn H về việc buộc ông Đặng Minh Ch chấm dứt hành vi ngăn cản ông xây dựng hàng rào và hủy văn bản số 44/UBND ngày 22/8/2018 của Ủy ban nhân dân Phường D, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Về án phí sơ thẩm: Ông Hồ Văn H phải chịu 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 43579 ngày 06/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G. Ông H có nghĩa vụ nộp tiếp số tiền 300.000 đồng.

Ông Đặng Minh Ch và ông Nguyễn Văn Ch1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

* Ngày 07 tháng 10 năm 2020 nguyên đơn ông Hồ Văn H có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm:

- Công nhận 22,8m^2 đất nằm ngoài phía sau hàng rào nhà, đất tranh chấp, đất này là sở hữu hợp pháp của tôi đúng như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Ủy ban nhân dân thị xã G cấp cho hộ gia đình tôi vào ngày 22/12/2012 có diện tích 321m^2.

- Hủy văn bản số 44/UBND ngày 22/8/2018 của Ủy ban nhân dân Phường D, thị xã G.

- Ông Đặng Minh Ch không sách động mọi người, ngăn chặn mọi người chấp dứt hành vi ngăn cản để ông di dời hàng rào đúng với diện tích đất hợp pháp của ông là 312m^2.

* Tại phiên tòa phúc thẩm các bên đương sự trình bày, tranh luận:

- Nguyên đơn ông Hồ Văn H, tiếp tục giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu của ông.

- Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 14/12/2020, nguyên đơn đồng ý cho Tòa án cấp phúc thẩm bổ sung người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị Ngọc T (vợ ông H) và bà Tuyền ủy quyền cho ông H tham gia tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

- Bị đơn đề nghị tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm và không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Ch1 - Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường D, thị xã G, ông Nguyễn Văn Ch1 xin vắng mặt nên không có ý kiến.

- Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không bổ sung tài liệu chứng cứ gì khác.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, do các bên cung cấp, lời trình bày, diễn biến tại phiên tòa của các bên đương sự, cho thấy ông H đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 312m^2 (có cả phần diện tích đất ngoài hàng rào 22,8m^2), ông H sử dụng đúng với diện tích được cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đối với hành vi cản trở quyền sử dụng đất của bị đơn Đặng Minh Ch là vi phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông H được nhà nước công nhận, ông Châu phải chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất theo yêu cầu của nguyên đơn. Đối với nội dung công văn số: 44/UBND ngày 22/8/2018 của Ủy ban nhân dân Phường D, thị xã G, tỉnh Tiền Giang, xét thấy Ủy ban nhân dân Phường D ban hành công văn với nội dung như vậy đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, việc ban hành công văn là trái thẩm quyền theo quy định của Luật đất đai và Điều 4 chương II Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Từ những căn cứ nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Đặng Minh Ch chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất của nguyên đơn ông Hồ Văn H và hủy văn bản số: 44/UBND ngày 22/8/2018 của Ủy ban nhân dân Phường D, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật dân sự và tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử sơ thẩm.

[2] Xét nội dung đơn khởi kiện, nội dung kháng cáo của nguyên đơn và kết quả xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

2.1. Xét yêu cầu chấm dứt hành vi ngăn cản quyền sử dụng đất, xây dựng hàng rào:

+ Về nguồn gốc đất:

- Theo tài liệu chứng cứ thể hiện nguồn gốc đất của ông Hồ Văn H nhận chuyển nhượng từ bà Vương Thị Lệ Th, thửa đất số 67, tờ bản đồ số 6, diện tích 312m^2, ranh đất phía trước giáp đường Nguyễn Trọng H, phía sau giáp đường hẻm, địa chỉ khu phố 5, Phường 4, thị xã G, tỉnh Tiền Giang. Ông H đã được Ủy ban nhân dân thị xã G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00595 ngày 22/11/2012. Khi bà Th chuyển nhượng đất cho ông trên đất có nhà và có phần diện tích đất phía sau hàng rào giáp hẻm ngang 10m, dài 2m, tổng diện tích 312m^2 như trong sổ.

+ Tài liệu chứng minh phần đất còn lại ngoài hàng rào:

- Ngày 01/9/2018, bà Vương Thị Lệ Th có đơn xin xác nhận thông qua Ủy ban nhân dân Phường 2, thị xã G, trong nội dung đơn có nội dung thể hiện "*Chiều dài đất từ giáp đường nhựa đến giáp đường hẻm phía sau nhà ở phía ngoài hàng rào sau nhà, chiều dài còn lại 2m, chiều ngang 10m như cũ, đất riêng của tôi*" được Ủy ban nhân dân Phường 2 chứng thực đơn xác nhận.

- Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 18/5/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã G thể hiện tổng diện tích là 312m^2 tính luôn phần giáp hẻm dài 02m, ngang 10m (thể hiện vị tại vị trí 9.1; 3.2 và 1.2).

- Tài liệu còn thể hiện một biên bản trả lời ranh giới đất của ông Hồ Văn H (BL227) thể hiện nội dung kết quả trả lời cho ông Đặng Minh Ch là UBND phường 4 thống nhất cho ông Hồ Văn H di dời hàng rào theo đúng như giấy chứng nhận, đồng thời khi di dời làm hàng rào thì chừa lại từ mí đal ra 0,5m.

- Hiện trạng thửa đất của ông H từ khi mua của bà Th cho đến thời điểm phát sinh tranh chấp không thay đổi hiện trạng như đã thể hiện tại các tài liệu, chứng cứ nêu trên.

[3] Đối với lời khai của những người làm chứng qua xác minh của Tòa án cấp sơ thẩm thể hiện:

- Lời khai của Bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị Đ, anh Nguyễn Anh Ph (BL244) cho rằng khi nhà nước thu hồi đất mở rộng đường Nguyễn Trọng H thì

các hộ dân tự nguyện hiến đất, phần đất bị thu hồi nhà nước không có điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên ông H mới bị thiếu 2m chiều dài, ngang 10m. Các hộ tại đây không đồng ý với việc ông H dời hàng rào ra 2m.

- Lời khai anh Trương Văn Bờ (BL243) có đất giáp ranh với đất nguyên đơn Hồ Văn H cho rằng ông H dời hàng rào ra thêm 2m là không đúng.

- Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến (BL242) theo bà thì việc hiến đất làm đường Nguyễn Trọng H thì toàn bộ các hộ dân đều tự nguyện trong đó có đất của bà Th, việc làm đường vào thời điểm khoảng năm 2003, 2004, diện tích đất mỗi hộ hiến là khác nhau, theo bà thì đa phần các hộ sau khi hiến đất không điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên khi bà Th chuyển nhượng lại cho ông H diện tích vẫn theo giấy cũ.

- Lời khai của ông Lê Hoàng Tân (BL241) xác định khi làm đường các hộ dân có hiến đất, thời điểm làm đường bà Th chưa bán cho ông H.

Tuy nhiên, lời khai của những người làm chứng chỉ mang tính chất tham khảo, chứ chưa phải là chứng cứ chứng minh về diện tích đất, quyền sử dụng đất của ông H, khi chưa có quyết định hay ý kiến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quản lý đất đai.

[4] Xét các tài liệu chứng cứ cho thấy, việc ông H mua trọn thửa đất của bà Th vào năm 2018 với diện tích 312m^2 và đã được Ủy ban nhân dân thị xã G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H số CH00595 ngày 22/11/2012, đến năm 2018 bà Vương Thị Lệ Th có đơn xin xác nhận thông qua Ủy ban nhân dân Phường 2, thị xã G, trong nội dung đơn có nội dung thể hiện "*Chiều dài đất từ giáp đường nhựa đến giáp đường hẻm phía sau nhà ở phía ngoài hàng rào sau nhà, chiều dài còn lại 2m, chiều ngang 10m như cũ, đất riêng của tôi*" được Ủy ban nhân dân Phường 2 chứng thực đơn xác nhận; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai có phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thể hiện tổng diện tích là 312m^2 trong đó có phần giáp hẻm dài 02m, ngang 10m (thể hiện tại vị trí 9.1; 3.2 và 1.2); Ủy ban nhân dân Phường D trả lời ranh giới đất của ông Hồ Văn H (BL227) thể hiện nội dung kết quả trả lời cho ông Đặng Minh Ch là Ủy ban nhân dân Phường D thống nhất cho ông Hồ Văn H di dời hàng rào theo đúng như giấy chứng nhận đồng thời khi di dời làm hàng rào thì chừa lại từ mí đal ra 0,5m.

Từ những căn cứ trên cho thấy, về tính pháp lý đã xác định quyền chủ sở hữu đối với thửa đất, diện tích đất của ông H do cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác lập, đến thời điểm khởi kiện, xét xử phúc thẩm chưa có văn bản tài liệu nào khác thay thế, bãi bỏ quyền sở hữu của ông H đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00595 ngày 22/11/2012 cấp cho ông Hồ Văn H, bà Phạm Thị Ngọc T. Do đó, có căn cứ xác định quyền sử dụng đất của ông H, bà Tuyền theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00595 ngày 22/11/2012.

[5] Đối với hành vi ngăn cản của ông Đặng Minh Ch về quyền sử dụng đất của hộ ông H, bà Tuyền là trái pháp luật khi ông không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh việc hộ ông H, bà Tuyền xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp

của ông. Nếu ông cho rằng hộ ông H lấn chiếm đất công cộng thì phải phải do cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quản lý đất đai xem xét xử lý theo pháp luật. Ông Châu tự tiện ngăn cản là hành vi không đúng quy định pháp luật xâm phạm đến quyền và lợi ích của người có quyền sử dụng đất được nhà nước công nhận, cần phải chấm dứt, để không làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn được quy định tại Điều 12 Luật đất đai 2013.

[5] Xét việc yêu cầu hủy công văn số: 44/UBND ngày 22/8/2018 của Ủy ban nhân dân Phường D, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Theo văn bản số: 44/UBND ngày 22/8/2018 của Ủy ban nhân dân Phường D, thị xã G, tỉnh Tiền Giang, có nội dung: "*xác định mốc ranh giới đất vì hiện tại diện tích đất được cấp trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất....Do đó: Từ những căn cứ trên thì diện tích đất của ông H mất là do mở rộng đường Nguyễn Trọng H chứ không phải mất đất do làm hàng rào chừa đất hẻm phía sau*".

Xét thấy thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường D, thị xã G căn cứ vào kết quả xác minh của những hộ dân để ban hành văn bản xác định diện tích đất của ông H bị mất là chưa đúng quy định, bởi lẽ việc cấp đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông H đã được Ủy ban nhân dân thị xã G theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00595 ngày 22/11/2012, từ khi cấp đất cho đến thời điểm Ủy ban nhân dân Phường D ban hành công văn số: 44/UBND ngày 22/8/2018 thì chưa có một văn bản, tài liệu nào xác định làm thay đổi, sửa đổi bổ sung hay thay thế giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông H;

Theo tài liệu còn thể hiện một biên bản trả lời ranh giới đất của ông Hồ Văn H (BL227) thể hiện nội dung kết quả trả lời cho ông Đặng Minh Ch là Ủy ban nhân dân Phường D thống nhất cho ông Hồ Văn H di dời hàng rào theo đúng như giấy chứng nhận đồng thời khi di dời làm hàng rào thì chừa lại từ mí đal ra 0,5m.

Việc ban hành văn bản số: 44/UBND ngày 22/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường D, thị xã G, tỉnh Tiền Giang là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của hộ ông H được quy định tại Điều 12 Luật đất đai 2013.

Do đó, việc ban hành văn bản số: 44/UBND ngày 22/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường D, thị xã G, tỉnh Tiền Giang là chưa đúng quy định của pháp luật về quản lý sử dụng đất đai.

Nếu Ủy ban nhân dân Phường D cho rằng diện tích đất của hộ ông H và những hộ dân khi nhà nước làm đường mở rộng có thu hồi đất, có biến động về diện tích đất thì thực hiện chức trách nhiệm vụ theo thẩm quyền đề nghị cơ quan nhà nước quản lý đất đai xem xét theo quy định của pháp luật về quản lý đất đai.

Từ những căn cứ trên, xét thấy yêu cầu kháng cáo của ông H yêu cầu hủy văn bản số: 44/UBND ngày 22/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường D, thị xã G, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ cần xem xét ghi nhận.

Với những căn cứ, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy nội dung kháng cáo của nguyên đơn ông Hồ Văn H là có căn cứ, nên ghi nhận và cần phải sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 140/2020/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn được chấp nhận nên ông H không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của nguyên đơn ông Hồ Văn H.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 140/2020/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Áp dụng Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, 147, 264, 271, 273 và Điều 296 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 12, 166 của Luật đất đai; Điều 169 của Bộ luật dân sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn H về việc buộc ông Đặng Minh Ch chấm dứt hành vi ngăn cản ông xây dựng hàng rào và hủy văn bản số 44/UBND ngày 22/8/2018 của Ủy ban nhân dân Phường D, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

2. Về án phí dân sự:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Về án phí sơ thẩm: Ông Hồ Văn H phải chịu 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 43579 ngày 06/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G. Ông H có nghĩa vụ nộp tiếp số tiền 300.000 đồng.

Ông Đặng Minh Ch và ông Nguyễn Văn Ch1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Về án phí: ông Hồ Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho ông 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0019015 ngày 7/10/2020 của Chi cục thi hành án thị xã G tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thị xã G;
- Chi cục THADS thị xã G;
- Các đương sự;
- Công bố bản án trên cổng TTĐT;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

DSPT-2020-H

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Hiệp